

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Công T**, sinh năm 1966

HKTT: 20/5 Nguyễn Trãi, phường C.K, quận N.K, TPCT.

* Bi đơn: Bà **Bùi Thị Diễm T1**, sinh năm 1969.

HKTT: 49/1 khu vực Bình Yên, phường L.H, quận B.T, TPCT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Công T và bà Bùi Thị Diễm T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Công T và bà Bùi Thị Diễm T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 03 con chung là Nguyễn Hồng T2, sinh năm 1991, Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1994 và Nguyễn Phúc H, sinh năm 2009. Ông bà thống nhất giao cháu Nguyễn Phúc H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T1 không

phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T1 theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Nợ chung*: Xác định không có.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông T tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng, chuyển 150.000 đồng tiền tạm ứng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0002881 ngày 02/8/2024 thành án phí, ông T được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai này tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND p Long Hòa
Q Bình Thủy - TPCT
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Huệ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).